

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HSST
Ngày 28/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Kim Hoa

Ông Nguyễn Văn Hòa

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lục Đức Long – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Bà Nông Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2024/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Mông Thị V sinh ngày 25 tháng 3 năm 1991 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ D, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Thanh T và bà Hoàng Thị H (đều đã chết); có chồng là Hoàng Trọng H1 - sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2024 đến nay; có mặt.

- **Bị hại:**

1. Hoàng Bình L - sinh năm 1984; trú tại: tổ D, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Nông Thị S - sinh năm 1995; trú tại: trú tại: tổ D, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Tiêu Thị D - sinh năm 2005; địa chỉ: xóm H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Vũ Sĩ T1 - sinh năm 1990; địa chỉ: thôn H, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

3. Dương Thị Minh H2; địa chỉ: số D, đường X, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 24/12/2023 Công an phường S, thành phố C nhận được đơn trình báo của ông Hoàng Bình L (sinh năm 1984; trú tại: tổ D, phường S, thành phố C) về việc gia đình ông bị mất trộm tài sản gồm: 01 (Một) vòng cổ, 04 (Bốn) nhẫn vàng, 01 (Một) vàng miếng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp khoảng 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng). Ông L nghi ngờ Mông Thị V là em dâu của ông đã lấy trộm số tài sản trên.

Sau khi tiếp nhận tin báo Công an phường S đã phối hợp với cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành kiểm tra, xem xét hiện trường tại nhà của ông Hoàng Bình L ở tổ D, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng xác định được: hiện trường xảy ra vụ án là căn nhà cấp IV, mái tôn, dùng chung sân và cổng sắt với nhà của bà Nông Thị H3 là mẹ đẻ của ông L. Qua kiểm tra không phát hiện có dấu vết cây phá cửa, đồ đạc trong nhà không bị xê dịch và lục lọi, xung quanh nhà không có dấu vết đột nhập. Quá trình kiểm tra hiện trường tiến hành thu giữ: 01 (Một) hộp nhựa, 01 (Một) hộp vuông và 01 (Một) túi giấy. Theo lời khai của bà Nông Thị S là vợ ông L thì số đồ vật bị thu giữ dùng để đựng vàng của gia đình.

Đến 17 giờ 00 phút ngày 24/12/2024 Công an phường S tiếp nhận đơn xin tự thú của Mông Thị V (sinh năm 1991; trú tại: tổ D, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) với nội dung: vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06/11/2023 V có sang nhà ông Hoàng Bình L (là anh trai ruột của chồng V) nhà ngay sát với nhà V. V đã đi vào phòng ngủ của ông L để trộm 01 (Một) nhẫn vàng tây 01 (Một) chỉ; 01 (Một) túi bóng đồ ở trong tủ quần áo bên trong có 01 (Một) vòng cổ bằng vàng; 01 (Một) lắc tay bằng vàng; 01 (Một) miếng vàng và 03 (Ba) nhẫn vàng. V đã đem số vàng trộm được mang đến cửa hàng V2 thuộc phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để bán được số tiền 48.700.000đ (Bốn mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng) và dùng số tiền đó để nạp game đánh bạc online.

Số vàng Mông Thị V trộm cắp được sau khi mang đi bán đã bị nung chảy, tái chế sản phẩm khác nên không thu hồi được. Căn cứ lời khai của Mông Thị V, lời khai của vợ chồng ông Hoàng Bình L và các giấy tờ chứng minh nguồn gốc số vàng bị mất, giấy tờ Mông Thị V bán vàng, thông tin lưu trữ tại các cửa hàng nhận mua vàng, thông tin sao kê tài khoản ngân hàng của Mông Thị V, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C xác định được tài sản bị trộm cắp bao gồm:

- 01 (Một) nhẫn vàng 18k, kiểm tra trọng lượng vàng ngày 06/11/2023 tại tiệm V3 là 0,65 chỉ, mua mới ngày 27/01/2021 tại tập đoàn V4 0,71 chỉ, tiền

công và mặt đá 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*), thành tiền: 3.710.000đ (*Ba triệu bảy trăm mười nghìn đồng*).

- 01 (*Một*) nhẫn vàng, cân nặng 01 (*Một*) chỉ vàng loại 99.99% đã bị mất giấy bảo đảm.

- 01 (*Một*) chỉ vàng loại 99.99% mua tại nhà vàng gia truyền M năm 2021.

- 04 (*Bốn*) chỉ vàng loại 97.00% mua tại nhà vàng gia truyền M năm 2021.

- 01 (*Một*) chỉ vàng loại 99.10% mua tại nhà vàng gia truyền M năm 2021.

- 0,4 (*Không thấy bốn*) chỉ vàng SJC 99.99% có giấy chứng nhận chất lượng của Công ty TNHH MTV V5 ngày 20/01/2022.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố C kết luận: tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá tại thời điểm định giá là 46.859.667đ (*Bốn mươi sáu triệu tám trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Mông Thị V khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 06/11/2023 V biết gia đình ông L không có người ở nhà, cửa không khóa nên đã đi vào buồng ngủ của ông L, mở ngăn kéo bàn trang điểm thấy có 01 (*Một*) chiếc nhẫn vàng tây (vàng 18k) nên đã lấy nhẫn cất vào túi quần đang mặc trên người. Tiếp theo, V thấy tủ quần áo có cánh tủ cắm chìa khóa và cánh tủ phía trong không cắm chìa khóa, V rút chiếc chìa khóa cắm trên cánh tủ dùng để mở cánh tủ phía trong đang khóa thì mở được khóa và phát hiện có 01 (*Một*) túi nilon màu đỏ, bên trong có 01 (*Một*) vỏ gói màu đỏ, trong vỏ gói có 01 (*Một*) chiếc hộp hình tròn màu đỏ. Vương mở chiếc hộp thấy bên trong có 01 (*Một*) vòng cổ, 01 (*Một*) lắc tay, 01 (*Một*) miếng vàng SJC và 01 (*Một*) hộp nhựa nhỏ. V tiếp tục mở hộp nhỏ, thấy bên trong có 03 (*Ba*) nhẫn tròn. V đã lấy toàn bộ số vàng và hộp đựng nhẫn tròn giấu vào trong túi quần đang mặc trên người và sắp xếp lại các đồ vật như ban đầu rồi đi về nhà cất toàn bộ số vàng trộm được trong tủ quần áo.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, V đến cửa hàng V6 thuộc tổ I, phường H bán 01 (*Một*) chiếc nhẫn vàng tây được số tiền khoảng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), V nhận tiền mặt từ người mua vàng và không làm giấy tờ mua bán.

Khoảng 10 giờ ngày 08/11/2023 V đến cửa hàng Q thuộc tổ B, phường S bán 01 (*Một*) chiếc nhẫn vàng có trọng lượng 01 (*Một*) chỉ được số tiền 5.600.000đ (*Năm triệu sáu trăm nghìn đồng*), V nhận tiền bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản ngân hàng và không làm giấy tờ mua bán.

Khoảng 10 giờ ngày 09/11/2023, V đến cửa hàng V2 thuộc tổ A, phường H, thành phố C bán 01 (*Một*) vòng cổ có trọng lượng 02 (*Hai*) chỉ; 01 (*Một*) lắc tay có trọng lượng 02 (*Hai*) chỉ; 02 (*Hai*) nhẫn tròn mỗi chiếc có trọng lượng 01 (*Một*) chỉ được tổng số tiền 34.058.000đ (*Ba mươi tư triệu không trăm năm*

mười tám nghìn đồng), V nhận tiền bằng hình thức chuyển khoản từ số tài khoản của nhân viên cửa hàng đến số tài khoản của V.

Khoảng một tuần sau, V tiếp tục đến cửa hàng V6 thuộc tổ I, phường H bán 01 (Một) miếng vàng SJC có trọng lượng 0,4 (Không phải bốn) chỉ được số tiền khoảng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). V nhận tiền mặt từ người mua vàng và không làm giấy tờ mua bán.

Toàn bộ số tiền bán vàng được V khai đã sử dụng để nạp Game Online đánh bạc trực tuyến trên điện thoại di động.

Các bị hại xác nhận số tài sản bị trộm cắp là 01 (Một) nhẫn vàng tây (loại 18k); 01 (Một) vòng cổ 02 chỉ; 01 lắc tay 02 chỉ; 02 nhẫn tròn mua tại cửa hàng M; 01 nhẫn tròn mua tại cửa hàng V2 và 01 miếng vàng SJC có trọng lượng 0,4 chỉ. Sau khi tự thú, Mông Thị V đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại và các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Những người làm chứng là những người trực tiếp giao dịch mua vàng với Mông Thị V đều xác nhận sự việc đã được giao dịch mua vàng với V theo thông tin trong sổ sách ghi chép. Sau khi thu mua, số vàng đã bị nung chảy để tái chế thành các sản phẩm khác.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKSTP ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Mông Thị V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai, sau khi đã bán hết số vàng trộm cắp được bị cáo đã đi làm công nhân và thuê trọ tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh cho đến ngày 24/12/2023 do cảm thấy ăn năn nên đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội và hướng giải quyết vụ án như sau: bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng để có tiền đánh bạc online, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác với lỗi cố ý và giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là không nhỏ nên cần phải xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường cho bị hại nên các bị hại đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: do bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Mông Thị V phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản xác định hiện trường và các vật chứng thu giữ được.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 08 giờ ngày 06/11/2023 tại nhà riêng của ông Hoàng Bình L và vợ là Nông Thị S thuộc tổ D, phường S, thành phố C, Mông thị V1 đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản lấy trộm 01 (Một) nhẫn vàng tây (loại 18k); 01 (Một) vòng cổ 02 (Hai) chỉ; 01 (Một) lắc tay 02 (Hai) chỉ; 02 (Hai) nhẫn tròn 01 (Một) chỉ mua tại cửa hàng M; 01 (Một) nhẫn tròn 01 (Một) chỉ mua tại cửa hàng V2 và 01 (Một) miếng vàng SJC có trọng lượng 0,4 (Không phải bốn) chỉ. Tổng giá trị tài sản Mông Thị V đã chiếm đoạt là 46.859.667đ (Bốn mươi sáu triệu tám trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, bị cáo đã nảy sinh ý định và cố ý thực hiện hành vi phạm tội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác.

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do ăn năn, hối cải bị cáo đã tự giác tự thú về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường cho bị hại nên các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có

[4]. Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Việc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật để bị cáo có cơ hội được cải tạo, lao động dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng không làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Các bị hại đều xác nhận đã được bị cáo bồi thường nên không có yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại vật chứng bị thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp vì xét thấy việc trả lại những tài sản đó không làm ảnh hưởng đến việc xác định các tình tiết trong vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Các nhận định khác:

Những người trực tiếp giao dịch mua vàng với Mông Thị V đều không biết tài sản do trộm cắp mà có; bản thân Mông Thị V khai số tiền bán tài sản trộm cắp được đã sử dụng để nạp Game đánh bạc trên điện thoại di động nhưng

không đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C lập hồ sơ xử lý với những hành vi trên là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Mông Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mông Thị V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Mông Thị V 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (*Hai*) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mông Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền